CTCP Nước Thủ Dầu Một (HSX: TDM)

FireAnt

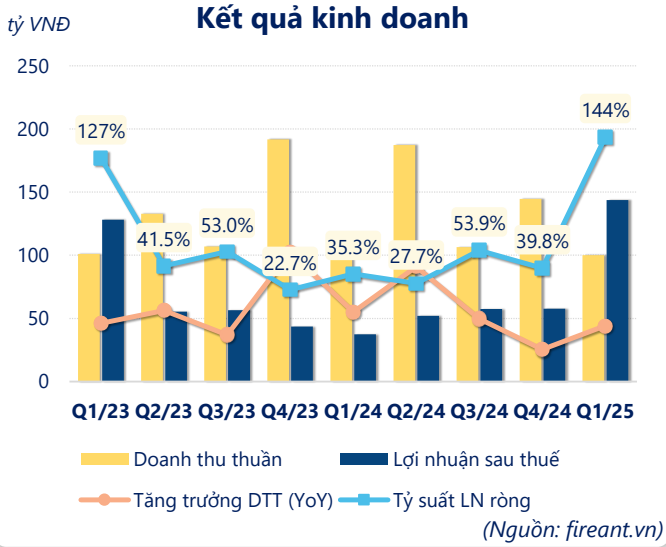
Ngày 31/03/2025	54,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	1.9%	9.8%	13.1%

ROE 2024: 9.0% | +/- YoY: ▼ 4.9%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	100 tỷ VNĐ	▼ 45.0 ▼ 31.0%	▼ 6.00 ▼ 5.6%
LN gộp	50.6 tỷ VNĐ	▼ 31.1 ▼ 38.1%	▲ 1.70 ▲ 3.4%
LN thuần	148 tỷ VNĐ	▲ 84.0 ▲ 132%	▲ 106 ▲ 255%
LN sau thuế	144 tỷ VNĐ	▲ 86.4 ▲ 150%	▲ 107 ▲ 283%

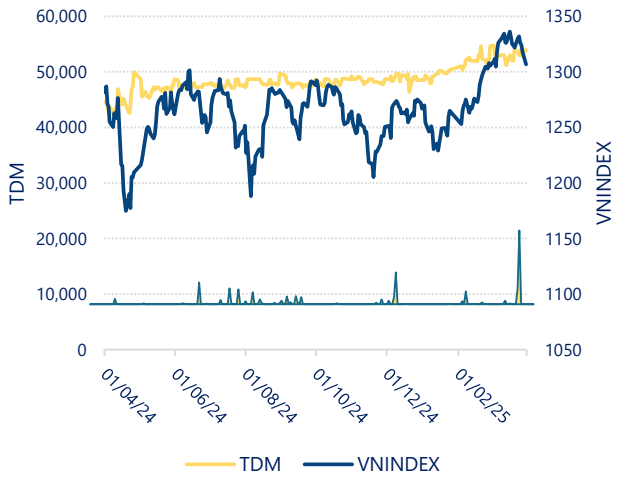
	2024	YoY
DT thuần	544 tỷ VNĐ	▲ 11.0 ▲ 2.2%
LN gộp	258 tỷ VNĐ	▲ 17.0 ▲ 7.0%
LN thuần	225 tỷ VNĐ	▼ 77.0 ▼ 25.4%
LN sau thuế	204 tỷ VNĐ	▼ 79.0 ▼ 27.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

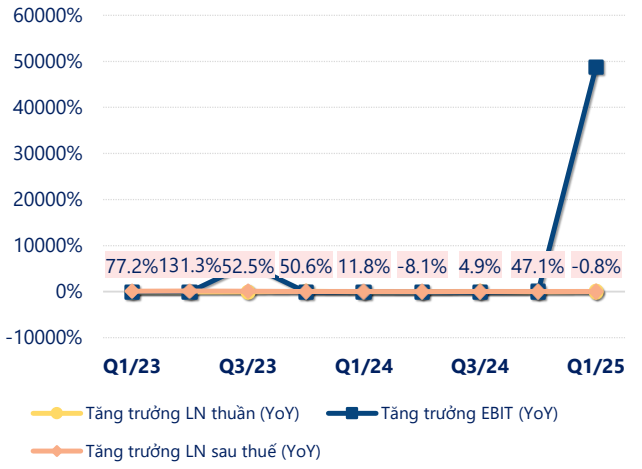


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Nước Thủ Dầu Một (HSX: TDM)

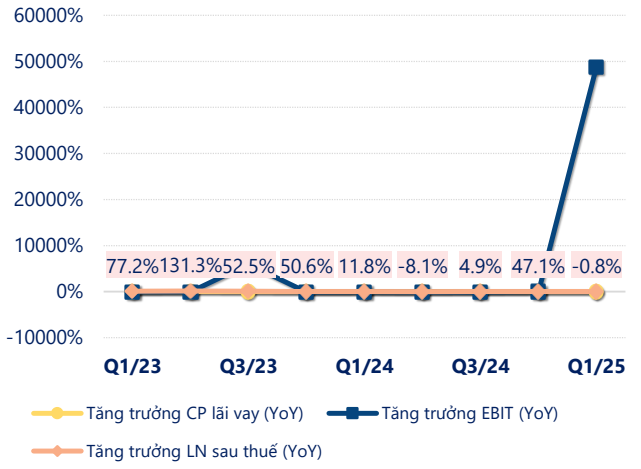
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



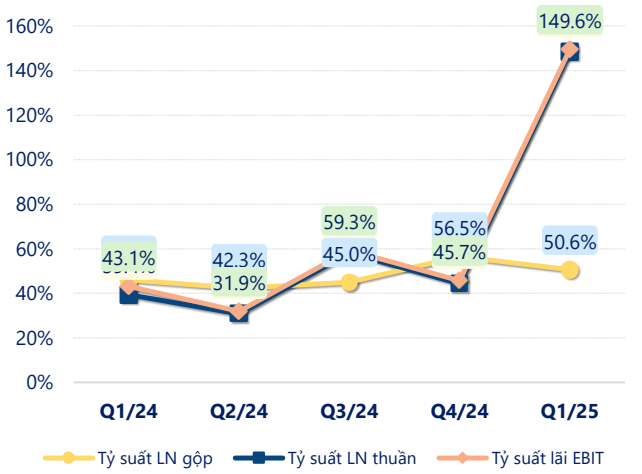
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



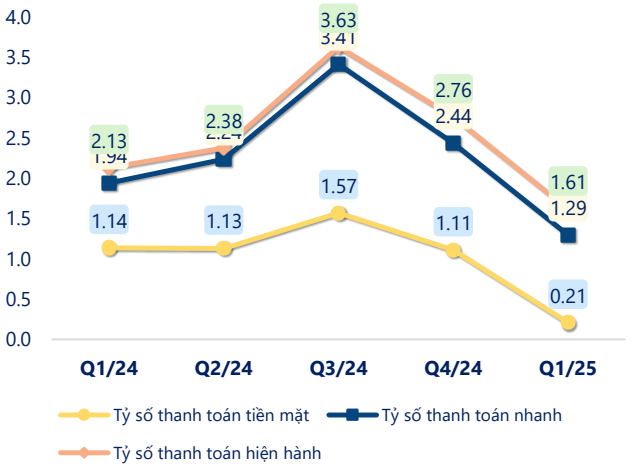
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



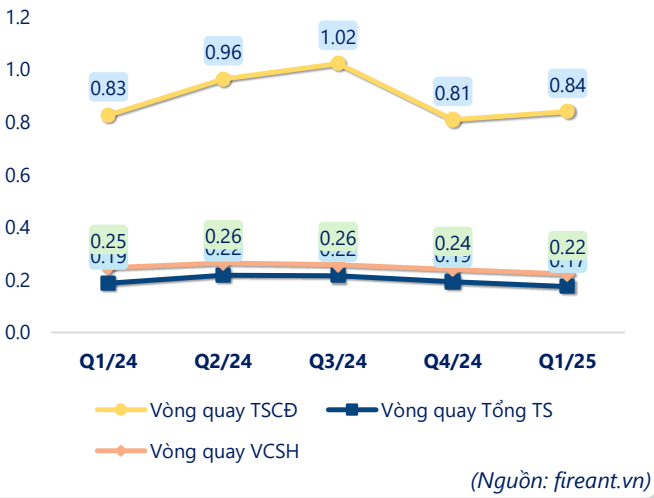
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



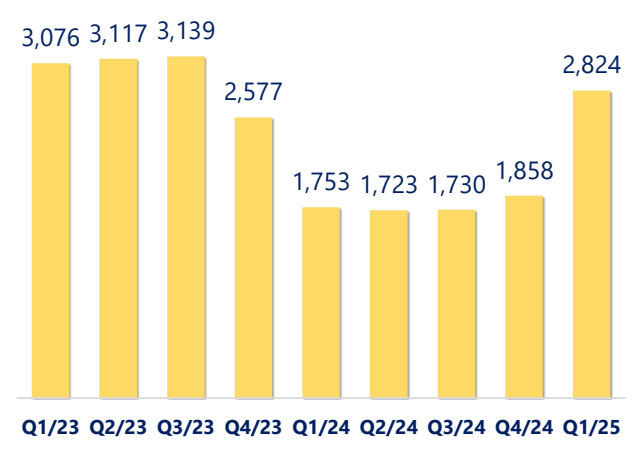
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

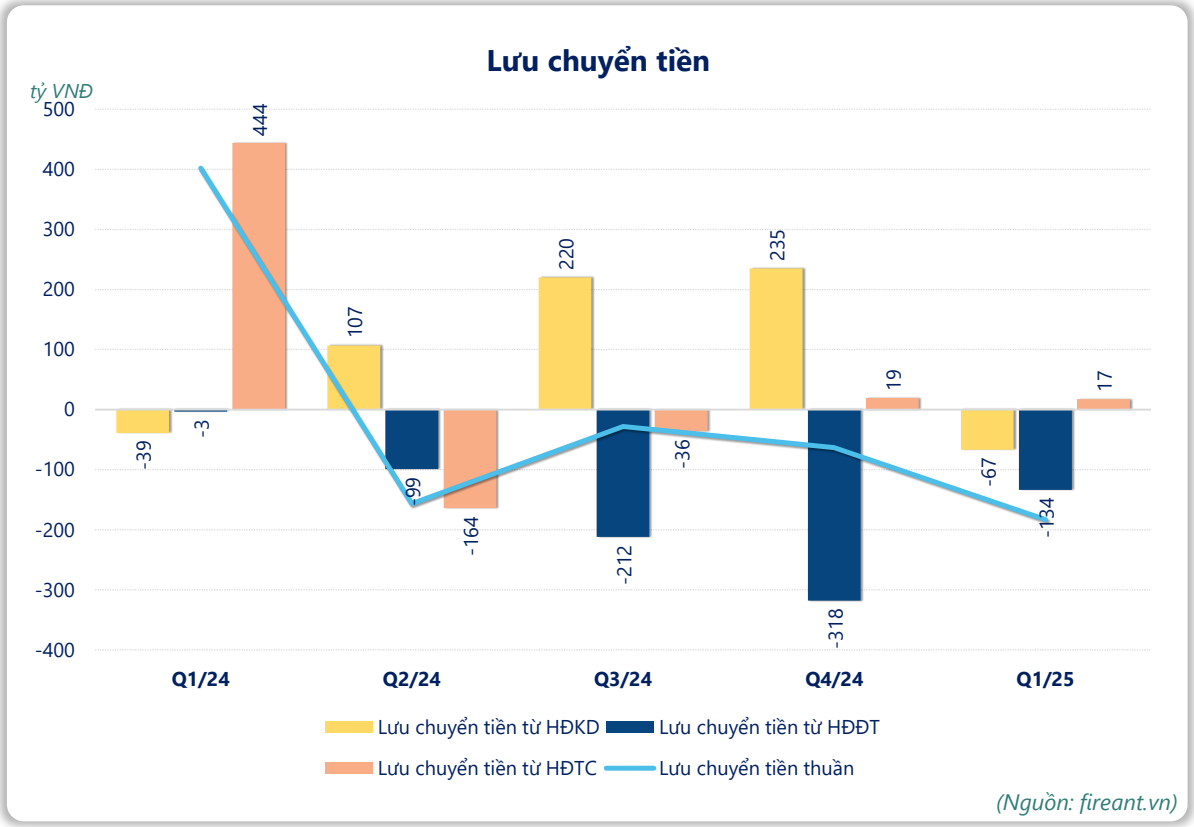


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nước Thủ Dầu Một (HSX: TDM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**100**	**106**	**-5.6%**	**544**	**533**	**2.2%**
Giá vốn hàng bán	49.4	57.3	-13.7%	287	292	-1.7%
Lợi nhuận gộp	50.6	48.9	3.4%	258	241	7.0%
Doanh thu HĐTC	108	1.98	5369%	26.9	124	-78.3%
Chi phí TC	6.19	4.86	27.4%	45.1	48.5	-6.9%
Chi phí lãi vay	1.51	3.93	-61.5%	9.33	19.7	-52.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.25**	**4.20**	**1.1%**	**14.2**	**14.2**	**-0.3%**
LN thuần từ HĐKD	148	41.8	255%	225	302	-25.4%
Lợi nhuận khác	**-0.36**	**0.07**	**-612%**	**0.07**	**0.15**	**-54.9%**
LN trước thuế	148	41.9	253%	225	302	-25.4%
Lợi nhuận sau thuế	**144**	**37.5**	**283%**	**204**	**283**	**-27.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**144**	**37.5**	**283%**	**204**	**283**	**-27.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)